TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC X- VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/DSST
Ngày: 24-9-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X- VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Minh Nhiễm**;

Ông **Thạch Hùng.**

- Thư ký phiên tòa*:* Ông **Đặng Văn Thi**- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực X- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông **Võ Quốc Toàn**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực X- Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/TLST–DS ngày 26-11-2024, về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-DS, ngày 25-8-2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/QĐST-DS, ngày 10-9-2025; giữa:

Nguyên đơn: Bà Tô Thị Phương D, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp X, xã T1, tỉnh Vĩnh Long);

Người đại diện ủy quyền của chị Dung: Anh Huỳnh Th, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp S, xã L, thành phố T2, tỉnh Trà Vinh (Nay là Khóm S, phường L, tỉnh Vĩnh Long, có mặt);

Bị đơn:

1. Bà Lữ Thị Mai Ph, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp L, xã T1, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin vắng mặt);

2. Ông Lê Thanh T3, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp L, xã T1, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Tô Thị Phương D có tổ chức khui 04 dây hụi do bà D làm chủ hụi, tất cả 04 dây có hụi viên bà Lữ Thị Mai Ph và ông Lê Thanh T3 tham gia, cụ thể từng dây hụi như sau:

1/. Vào ngày 30/8/2016 (âm lịch) bà D có làm chủ dây hụi, loại hụi 5.000.000 đồng, 01 năm khui 03 lần (theo vụ lúa), có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 2.500.000 đồng/lần hốt, sau khi khui hụi chủ hụi có trách nhiệm gom tiền của hụi viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hụi, bà Ph và ông T3 có tham gia 01 phần (danh sách hụi tên chị Ph), dây hụi này bà D đã tổ chức khui đến mãn hụi, bà Ph, ông T3 không đóng hụi chết 05 lần, bà D có choàng hụi thay cho bà Ph và ông T3 05 lần, cụ thể:

- Lần 01: Bà Thạch Thị Th (Tuấn Th) bỏ thăm 2.200.000 đồng và lãnh hụi với số tiền là 39.500.000 đồng, bà Ph, ông T3 có đóng 01 lần hụi sống;

- Lần 02: Bà Tô Thị Ngọc Kh (Ngọc Kh) bỏ thăm 2.000.000 đồng và được lãnh hụi với số tiền là 44.500.000 đồng, bà Ph, ông T3 có đóng 01 lần hụi sống;

- Lần 03: Bà Nguyễn Thị Bé B (Bé B) bỏ thăm 2.050.000 đồng và lãnh hụi với số tiền là 45.850.000 đồng, bà Ph, ông T3 có đóng 01 lần hụi sống;

- Lần 04: Bà Lê Thị Bích L (Trúc L) bỏ thăm 2.150.000 đồng và lãnh hụi với số tiền là 46.700.000 đồng, bà Ph, ông T3 có đóng 01 lần hụi sống;

- Lần 05: Bà Lữ Thị Mai Ph và ông Lê Thanh T3 bỏ thăm 2.150.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi được lãnh hụi bằng 48.850.000 đồng, đã trừ huê hồng. Bà D đã giao đủ tiền lãnh hụi cho bà Lữ Thị Mai Ph nhận xong, không có làm giấy tờ.

- Sau khi hốt hụi bà Lữ Thị Mai Ph và ông Lê Thanh T3 đóng hụi chết cho bà D ở dây hụi trên đến lần khui hụi thứ 11 thì ngưng đóng tiếp.

- Từ lần khui hụi thứ 12 đến lần thứ 16 mãn hụi còn 05 lần bà Ph và ông T3 không có đóng hụi chết, bà D có choàng hụi thay cho bà Ph và ông T3 05 lần x 5.000.000 đồng bằng 25.000.000 đồng, để giao hụi cho các hụi viên đã hốt.

2/. Vào ngày 30/8/2016 (âm lịch) bà D có tổ chức khui dây hụi, loại hụi 3.000.000 đồng, mỗi năm khui 03 lần (theo vụ lúa), có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, sau khi khui hụi chủ hụi có trách nhiệm gom tiền của hụi viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hụi, bà Ph và ông Lê Thanh T3 có tham gia 01 phần (danh sách tên chị Ph), dây hụi trên bà D đã tổ chức khui đến mãn hụi, bà Ph, ông T3 không đóng hụi chết 05 lần, bà D có choàng hụi thay cho bà Ph và ông T3 05 lần, cụ thể:

- Lần 01: Bà Nguyễn Thị Kiều Tr (Út T4) bỏ thăm 1.250.000 đồng và lãnh hụi với số tiền là 24.750.000 đồng, bà Ph, ông T3 có đóng 01 lần hụi sống;

- Lần 02: Bà Thạch Thị Sa M (Anh V) bỏ thăm 1.260.000 đồng và lãnh hụi với số tiền là 25.860.000 đồng, bà Ph, ông T3 có đóng 01 lần hụi sống;

- Lần 03: Bà Thạch Thị X (Xuân D) bỏ thăm 1.380.000 đồng và lãnh hụi với số tiền là 25.560.000 đồng, bà Ph, ông T3 có đóng 01 lần hụi sống;

- Lần 04: Bà Mai Thị H (Chị 2 D1) bỏ thăm 1.250.000 đồng và lãnh hụi với số tiền là 28.500.000 đồng, bà Ph, ông T3 có đóng 01 lần hụi sống;

- Lần 05: Bà Tô Thị Ngọc Kh (Ngọc Kh) bỏ thăm 1.270.000 đồng và lãnh hụi với số tiền là 29.530.000 đồng, bà Ph, ông T3 có đóng 01 lần hụi sống;

- Lần 06: Bà Lữ Thị Mai Ph và ông Lê Thanh T3 bỏ thăm 1.300.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi được lãnh bằng 30.500.000 đồng, đã trừ huê hồng. Bà D đã giao đủ tiền lãnh hụi cho bà Lữ Thị Mai Ph nhận xong.

- Sau khi hốt hụi bà Lữ Thị Mai Ph và ông Lê Thanh T3 có đóng hụi chết cho bà D ở dây hụi trên đến lần khui hụi thứ 11 thì ngưng đóng tiếp.

- Từ lần khui hụi thứ 12 đến mãn hụi lần thứ 16 còn 05 lần bà Ph và ông T3 không có đóng hụi chết, bà D có choàng hụi thay cho bà Ph và ông T3 05 lần x 3.000.000 đồng bằng 15.000.000 đồng, để giao hụi cho các hụi viên đã hốt hụi.

3/. Vào ngày 02/02/2019 (âm lịch), bà D có tổ chức khui dây hụi, loại hụi 5.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, có 21 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 2.500.000 đồng/lần hốt. Bà Lữ Thị Mai Ph và ông Lê Thanh T3 có tham gia 01 phần (danh sách tên chị Ph). Sau khi khui hụi chủ hụi có trách nhiệm gom tiền của hụi viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hụi, dây hụi trên bà D đã tổ chức khui đến mãn hụi, bà Ph, ông T3 không đóng hụi chết 07 lần, bà D có choàng hụi thay cho bà Ph và ông T3 07 lần, cụ thể:

- Lần 01: Bà Thạch Thị Sa R (Xa R) bỏ thăm 1.000.000 đồng và lãnh hụi với số tiền là 78.000.000 đồng, bà Ph, ông T3 có đóng 01 lần hụi sống;

- Lần 02: Bà Lữ Thị Mai Ph và ông Lê Thanh T3 bỏ thăm 850.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Ph và ông T3 được lãnh bằng 81.850.000 đồng, đã trừ huê hồng, bà D có giao đủ tiền lãnh hụi cho bà Lữ Thị Mai Ph nhận xong.

- Sau khi hốt hụi bà Lữ Thị Mai Ph và ông Lê Thanh T3 có đóng hụi chết cho bà D ở dây hụi trên đến lần khui hụi thứ 14 thì ngưng đóng tiếp.

- Từ lần khui hụi thứ 15 đến mãn hụi là lần thứ 21 còn 07 lần bà Ph và ông T3 không có đóng hụi chết, bà D có choàng hụi thay cho bà Ph và ông T3 07 lần x 5.000.000 đồng bằng 35.000.000 đồng, để giao hụi cho các hụi viên đã hốt hụi.

4/. Vào ngày 15/8/2019 (âm lịch), bà D có tổ chức khui dây hụi, loại hụi 3.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, có 21 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.200.000 đồng/lần hốt, bà Lữ Thị Mai Ph và ông Lê Thanh T3 có tham gia 01 phần (danh sách tên chị Ph). Sau khi khui hụi chủ hụi có trách nhiệm gom tiền của hụi viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hụi, dây hụi trên bà D đã tổ chức khui đến mãn hụi, bà Ph, ông T3 không đóng hụi chết 12 lần, bà D có choàng hụi cho bà Ph và ông T3 12 lần, cụ thể:

- Lần 01: Bà Lữ Thị Mai Ph và ông Lê Thanh T3 bỏ thăm 600.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Ph và ông T3 được lãnh bằng 46.800.000 đồng, đã trừ huê hồng, bà D có giao đủ tiền lãnh hụi cho bà Lữ Thị Mai Ph nhận xong.

- Sau khi hốt hụi bà Lữ Thị Mai Ph và ông Lê Thanh T3 có đóng hụi chết ở dây hụi trên cho bà D đến lần khui hụi thứ 09 thì ngưng đóng tiếp.

- Từ lần khui hụi thứ 10 đến lần thứ 21 mãn hụi còn 12 lần bà Ph và ông T3 không có đóng hụi chết, bà D có choàng hụi thay cho bà Ph và ông T3 12 lần x

3.000.000 đồng bằng 36.000.000 đồng, để giao hụi cho các hụi viên đã hốt hụi.

Tổng cộng 04 dây hụi trên bà D có choàng hụi thay cho bà Ph và ông T3 bằng 111.000.000 đồng. Sau khi choàng hụi xong, bà D nhiều lần yêu cầu bà Lữ Thị Mai Ph và ông Lê Thanh T3 trả lại tiền hụi đã choàng, bà Lữ Thị Mai Ph và ông Lê Thanh T3 thừa nhận còn nợ tiền hụi của bà D và cũng có hứa trả nhưng đến nay chưa trả.

Đại diện cho bà D yêu cầu bà Lữ Thị Mai Ph và ông Lê Thanh T3 trả tiền hụi choàng ở 04 dây hụi trên bằng 111.000.000 đồng, bà D không yêu cầu tính tiền lãi.

Ý kiến của bà Lữ Thị Mai Ph trình bày: Bà có tham gia 04 dây hụi do bà Tô Thị Phương D làm chủ hụi, cụ thể từng dây hụi như sau:

1. Ngày 30/8/2016 (âm lịch), bà có tham gia góp hụi do bà D làm chủ hụi, loại hụi 5.000.000 đồng, 01 năm khui 03 lần (theo vụ lúa), có 16 phần (danh sách tên chị Phương Tùng), bà có bỏ thăm hốt hụi nhưng không nhớ hốt ở lần thứ mấy và không nhớ số tiền bỏ thăm và tiền hụi được lãnh là bao nhiêu, sau khi hốt hụi bà có đóng hụi chết đầy đủ cho bà D đến mãn hụi, việc đóng hụi không có làm giấy tờ, nên bà không có chứng cứ cung cấp theo yêu cầu của Tòa án, bà thống nhất trả cho bà D 05 lần tiền hụi choàng ở dây hụi trên bằng 25.000.000 đồng;

2. Ngày 30/8/2016 (âm lịch), bà có tham gia góp hụi do bà D làm chủ hụi, loại hụi 3.000.000 đồng, 01 năm khui 03 lần (theo vụ lúa), có 16 phần (danh sách tên chị Ph), bà có bỏ thăm hốt hụi nhưng không nhớ hốt ở lần thứ mấy và không nhớ số tiền bỏ thăm và tiền hụi được lãnh là bao nhiêu, sau khi hốt hụi bà có đóng hụi chết đầy đủ cho bà D đến mãn hụi, việc đóng hụi không có làm giấy tờ, nên bà không có chứng cứ cung cấp theo yêu cầu của Tòa án, bà thống nhất trả cho bà D 05 lần tiền hụi choàng ở dây hụi trên bằng 15.000.000 đồng.

3. Ngày 02/02/2019 (âm lịch), bà có tham gia góp hụi do bà D làm chủ hụi, loại hụi 5.000.000 đồng, 01 năm khui 03 lần (theo vụ lúa), có 21 phần (danh sách tên chị Ph), bà có bỏ thăm hốt hụi nhưng không nhớ hốt ở lần thứ mấy và không nhớ số tiền bỏ thăm và tiền hụi được lãnh là bao nhiêu, sau khi hốt hụi bà có đóng hụi chết đầy đủ cho bà D đến mãn hụi, việc đóng hụi không có làm giấy tờ, nên bà không có chứng cứ cung cấp theo yêu cầu của Tòa án, bà thống nhất trả cho bà D 07 lần tiền hụi choàng ở dây hụi trên bằng 35.000.000 đồng.

4. Ngày 15/8/2019 (âm lịch), bà có tham gia góp hụi do bà D làm chủ hụi, loại hụi 3.000.000 đồng, 01 năm khui 03 lần (theo vụ lúa), có 21 phần (danh sách tên chị Ph), bà có bỏ thăm hốt hụi nhưng không nhớ hốt ở lần thứ mấy và không nhớ số tiền bỏ thăm và tiền hụi được lãnh là bao nhiêu, sau khi hốt hụi bà có đóng hụi chết đầy đủ cho bà D đến mãn hụi, việc đóng hụi không có làm giấy tờ, nên bà không có chứng cứ cung cấp theo yêu cầu của Tòa án, bà thống nhất trả cho bà D 12 lần hụi choàng ở dây hụi trên bằng 36.000.000 đồng.

Tổng cộng 04 dây hụi trên bà đồng ý trả cho bà D bằng 111.000.000 đồng, yêu cầu không tính lãi. 04 dây hụi bà D khởi kiện là cá nhân bà tham gia, chồng bà ông T3 không biết, không liên quan đến ông T3, bà đồng ý 01 mình trả cho bà D,

Đối với bị đơn ông Lê Thanh T3: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp, tống đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ngày mở phiên tòa ông T3 vẫn vắng mặt không tham gia tố tụng, Tòa án có lập các thủ tục tố tụng đối với ông T3 ở các dây hụi trên. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: 04 danh sách hụi viên gồm: Loại hụi loại hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 15/8/2019 (âm lịch); loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 02/02/2019 (âm lịch); loại hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 30/8/2016 (âm lịch); loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 30/8/2016 (âm lịch); CCCD tên D (photo); Bị đơn cung cấp 01 CCCD, giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ (đều photo);

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn ông T3 chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Phương D.

2. Buộc bà Lữ Thị Mai Ph có trách nhiệm trả cho bà Tô Thị Phương D tiền hụi choàng ở 04 dây hụi trên bằng 111.000.000 đồng; Bà Tô Thị Phương D không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi". Bị đơn cư trú tại Ấp L, xã T1, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12- Vĩnh Long; Bị đơn không có yêu cầu phản tố;

Bà Lữ Thị Mai Ph có đơn xin vắng mặt, ông Lê Thanh T3 vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình giải quyết bà Tô Thị Phương D và bà Lữ Thị Mai Ph có lời khai thống nhất 04 dây hụi trên bà D có choàng hụi thay cho bà

Ph tổng cộng bằng 111.000.000 đồng, đây là những tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về trách nhiệm và nghĩa vụ trả nợ: Bà D vẫn giữ yêu cầu khởi kiện buộc ông Lê Thanh T3 cùng có trách nhiệm trả tiền hụi bà D đã choàng ở 04 dây hụi trên, bà Ph cho rằng tiền hụi bà D khởi kiện không liên quan đến ông T3, bà tham gia góp hụi ông T3 không biết, ông T3 cũng không có nhận tiền hụi và đóng hụi cho bà D, sau này bà D khởi kiện Tòa án gửi Thông báo ông T3 mới biết, ông T3 không đồng ý cùng bà trả nợ cho bà D, bà đồng ý một mình trả cho bà D tiền hụi đã choàng ở 04 dây hụi trên.

Xét thấy, bà D không có chứng cứ chứng minh quá trình góp hụi các phần hụi bà Ph tham gia có liên quan đến ông T3 chồng bà Ph, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa đại diện cho Dung trình bày tất cả 04 dây hụi bà D khởi kiện chỉ có bà Ph là người giao dịch với bà D, sau khi choàng hụi cho bà Ph và ông T3 đến mãn hụi ở 04 dây hụi trên bà D đã nhiều lần gặp và yêu cầu ông T3 cùng có trách nhiệm trả nợ tiền hụi với bà Ph cho bà D, ông T3 cũng có hứa với bà D để bán đất trả nợ cho bà D, việc thỏa thuận này không có lập văn bản hay giấy tờ gì để chứng minh, nhiều lần ông T3 hứa như vậy nhưng không thực hiện nên bà D khởi kiện ra Tòa án đến nay, ngoài ý kiến trình bày bà D cũng không chứng minh được số tiền tham gia góp hụi ở 04 dây hụi trên như đóng hụi và nhận tiền hốt hụi…có liên quan đến ông T3, bà D cũng không chứng minh được số tiền bà Ph hốt hụi ở 04 dây hụi trên bà Ph và ông T3 sử dụng vào mục đích gì và trong thời gian bà Ph không đóng hụi chết bà D cũng không có thông báo hoặc yêu cầu ông T3 cùng có trách nhiệm trả nợ tiền hụi bà đã choàng cho bà Ph và ông T3, cho nên yêu của bà D buộc ông T3 cùng có trách nhiệm trả nợ tiền hụi choàng ở 04 dây hụi trên với bà Ph là không được chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, do bà Tô Thị Phương D không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Lữ Thị Mai Ph phải chịu theo quy định của pháp luật; Bà Tô Thị Phương D và ông Lê Thanh T3 không phải chịu án phí.

[5] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147, 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Phương D.

2. Buộc bà Lữ Thị Mai Ph có trách nhiệm trả cho bà Tô Thị Phương D tiền hụi choàng ở 04 dây hụi trên tổng cộng bằng 111.000.000 đồng. Bà Tô Thị Phương D không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn bà Lữ Thị Mai Ph phải chịu 5.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do chị Lữ Thị Mai Ph là con liệt sĩ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí cho bà Ph theo quy định.

Bà Tô Thị Phương D không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 2.775.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006451 ngày 22-11-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực X-Vĩnh Long) lại cho bà Tô Thị Phương D.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể tư ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KVX- Vĩnh Long;
- Phòng THADS KVX- Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm